

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2023/DS-PT

Ngày: 17/8/2023

V/v: “*Tranh chấp chia thừa kế tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông Nguyễn Tấn Trường

Các Thẩm phán:

ông Nguyễn Cường

ông Đinh Phước Hoà

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
bà Bùi Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 90/2023/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp chia thừa kế tài sản*”; do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2943/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Cư trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1961; Cư trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; (có mặt)

Đồng trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định;

4. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972; Cư trú tại: Khu phố F, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. (có mặt)

5. Ông Nguyễn H1, sinh năm 1954; Cư trú tại: A Redbarncic L. (vắng mặt)

6. Bà Lê Thị T2; Cư trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.
(có mặt)

7. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1950; (vắng mặt)

8. Chị Nguyễn Thị Ánh H2, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

9. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ H3 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã H, tỉnh Bình Định (theo văn bản ủy quyền số 09/GUQ-UBND ngày 25/7/2022), (vắng mặt)

10. Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn L – Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2022). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Cha mẹ bà là ông Nguyễn Minh C (chết năm 2002), bà Đinh Thị H4 (chết năm 2004). Cha mẹ bà có 08 người con: Bà, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn H1, ông Nguyễn Xuân T, ông Nguyễn B1 (chết năm 2012) có vợ là bà Nguyễn Thị T3 và con gái là Nguyễn Thị Ánh H2. Cha mẹ bà không có con nuôi, con riêng.

Khi còn sống, cha mẹ bà có tạo lập di sản là nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, diện tích 117m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Hiện nay, thửa đất do vợ chồng ông Nguyễn Xuân T và bà Lê Thị T2 quản lý, sử dụng. Ngoài ra, cha mẹ bà không còn tài sản nào khác.

Nguồn gốc nhà và đất nêu trên là của bà mua của bà Võ Thị K1 ngày 09/10/1974, lúc mua trên đất có 01 nhà ván, mái lợp tôn. Việc mua bán có viết giấy tay.

Năm 1975, bà cho cha mẹ nhà và đất nêu trên, vì nhà cha mẹ bà bị cháy. Đến năm 1980, cha mẹ bà bỏ tiền ra sửa chữa và xây dựng thành ngôi nhà cấp 4 gồm 02 gian. Sau đó, các em bà đều lập gia đình ra ở riêng, chỉ còn em B ở với cha mẹ cho đến nay.

Năm 1976, cha bà cùng với ông T, bà B đi kinh tế mới tại A, đến năm 1993, gia đình ông T và bà B trở về ở tại nhà và đất nêu trên. Tuy nhiên, sau đó giữa bà và ông T có xảy ra mâu thuẫn nên năm 2001, bà có khởi kiện yêu cầu đòi lại nhà và đất nêu trên tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, nhưng vì tình cảm gia đình nên bà rút đơn khởi kiện.

Sau khi cha mẹ bà mất và không để lại di chúc, bà cùng với các chị em đến nhà ông T để yêu cầu chia di sản thừa kế đối với đất nêu trên nhưng vợ chồng ông T không đồng ý vì vợ chồng ông đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà và đất nêu trên. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất nêu trên và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông T, yêu cầu được nhận giá trị đối với kỷ phần được hưởng thừa kế. Đối với tài sản gắn liền với đất là 02 ngôi nhà cấp 4 thì bà không tranh chấp, bà không yêu cầu chia thừa kế đối với tài sản trên đất.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Về quan hệ huyết thống ông T thống nhất như lời trình bày của bà H.

Khi còn sống, cha mẹ ông có tạo lập di sản là nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, diện tích 117m², loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Ngoài ra cha mẹ không còn tài sản nào khác. Hiện nay, vợ chồng ông đang quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, trước đây là nhà ván quá cũ nên đã bị sụp, vợ chồng ông có bỏ tiền ra xây dựng mới vào năm 1994.

Về nguồn gốc nhà và đất nêu trên là do ba của ông bỏ tiền ra mua vào năm 1973, mua của bà K1 (chết), tuy nhiên không còn giấy tờ mua bán vì chiến tranh đã bị cháy. Lúc nhỏ, các anh chị em ở với cha mẹ, sau đó lập gia đình ra ở riêng, chỉ còn bà B ở với cha mẹ. Ông đi kinh tế mới tại A, đến năm 1993 thì ông cùng vợ con về ở tại nhà và đất nêu trên với cha mẹ. Quá trình sử dụng, vợ chồng ông đóng thuế từ năm 1993 đến nay. Năm 2015 thì Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông.

Tuy cha mẹ ông chết không để lại di chúc nhưng có nói miệng là để lại nhà và đất cho vợ chồng ông quản lý, sử dụng và thờ cúng ông bà. Trên thửa đất hiện có 01 ngôi nhà do ông T xây dựng, nhà chia làm hai gian, 01 gian vợ chồng ông đang ở, 01 gian bà B đang ở.

Nay bà B khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất nói trên ông không đồng ý. Tuy nhiên nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H thì vợ chồng ông yêu cầu tính công sức đóng góp và yêu cầu được nhận hiện vật vì vợ chồng ông không còn chỗ ở nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Theo biên bản lấy lời khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ngày 20/6/2022, bà Lê Thị T2 trình bày: Bà thống nhất như lời khai của chồng bà là ông Nguyễn Xuân T

2. Theo biên bản lấy lời khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ngày 10/6/2022, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày: Thống nhất như lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà H. Nếu Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H thì các bà yêu cầu được nhận giá

trị đối với phần di sản mà mình được hưởng. Các bà thống nhất không tranh chấp đối với toàn bộ tài sản trên diện tích đất đang tranh chấp, không yêu cầu chia thừa kế đối với phần tài sản trên đất. Đối với gian nhà bà B đang ở gắn liền với thửa đất đang tranh chấp thì B không có yêu cầu gì, bà B thống nhất không tranh chấp phần tài sản trên đất.

3. Theo biên bản lấy lời khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ngày 11/7/2022, bà Nguyễn Thị T3, chị Nguyễn Thị Ánh H2 thống nhất trình bày: Bà T3 và chị H2 là vợ và con của ông Nguyễn B1 (chết năm 2012). Ông Nguyễn B1 là con ruột của ông Nguyễn Minh C và bà Đinh Thị H4. Nay bà H khởi kiện yêu cầu chia di sản của ông C, bà H4 để lại thì bà T3 và chị H2 thống nhất và yêu cầu được nhận giá trị đối với phần di sản mà ông Nguyễn B1 được nhận.

4. Ông Nguyễn H1 trình bày: Thống nhất như lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà H. Nếu Tòa thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà H thì ông đề nghị được nhận giá trị đối với phần di sản mà ông được nhận. Vì điều kiện ở xa nên ông yêu cầu Tòa án hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt ông.

5. Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã H: Ông Hồ H3 trình bày:

Thực hiện Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng chính phủ về thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước và chỉ thị số 299-TTg ngày 10/11/1980 của Hội đồng Chính phủ về công tác đo đạc, đăng ký, thống kê ruộng đất trong cả nước. Thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27 (bản đồ VN-2000), phường H thuộc một phần thửa đất số 727, tờ bản đồ số 05, diện tích 2.224m², loại đất: “T”, sổ mục kê ruộng đất ghi chủ sử dụng ruộng đất: Phạm Thị H5.

Theo bản đồ năm 1997: Thực hiện nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành kèm theo Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Thửa đất số 727, tờ bản đồ số 05 (bản đồ năm 1984), phường H được đo đạc, chỉnh lý thành nhiều thửa đất, trong đó có thửa đất số 883B, tờ bản đồ số 5, diện tích 127m², loại đất “T”, sổ mục kê ruộng đất ghi: Nguyễn Xuân T. Theo bản đồ VN-2000, thửa đất số 883B, tờ bản đồ số 5 (bản đồ địa chính năm 1997) được đo đạc, chỉnh lý thành thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, diện tích 117m², loại đất ở, sổ mục kê ghi: Nguyễn Xuân T.

Ngày 05/7/2014, ông Nguyễn Xuân T có đơn xin đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên, ngày 08/01/2015, Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân T và bà Lê Thị T2. Trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. *Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường H: Ông Võ Tấn L trình bày:* Theo hồ sơ năm 1997, thửa đất số 883B, tờ bản đồ số 5, diện tích 127m², loại đất thổ cư, trong sổ mục kê ruộng đất ghi chủ sử dụng là ông Nguyễn Xuân T, nhưng trong sổ địa chính thì thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo hồ sơ VN-2000, thửa đất nêu trên được đo đạc, chỉnh lý thành thửa số 998, tờ bản đồ số 27, diện tích 117m², mục đích sử dụng đất ở, trong sổ mục kê ghi tên ông Nguyễn Xuân T. Ngày 05/7/2014, ông Nguyễn Xuân T có đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên. Ngày 08/01/2015, Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH0152 tại thửa đất nêu trên cho vợ chồng ông T, bà T2. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông T là đúng quy định. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 157, 158, 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 618, 649, 650, 651, 652, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị H đối với di sản của cụ Nguyễn Minh C và Đinh Thị H4.

2. Xác định thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, diện tích 117m² (đất ở) tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, Bình Định là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Minh C, cụ Đinh Thị H6. Tổng giá trị di sản thừa kế là 3.510.000.000đồng. (Ba tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn)

3. Ông Nguyễn Xuân T, bà Lê Thị T2 được quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, có diện tích 117m² (đất ở nông thôn) tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, Bình Định.

4. Buộc ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho:

- Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn H1 mỗi người 383.906.250 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng);

- Bà Nguyễn Thị T3 và chị Nguyễn Thị Ánh H2 383.906.250 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quy định thi hành án và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2023, bị đơn ông Nguyễn Xuân T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử lại vụ án. Với lý do: thửa đất số 998, tờ bản đồ 27, có diện tích 117m² tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định được nhà nước cân đối theo Nghị định số 64/NĐ-CP và cấp cho hộ gia đình của ông thời điểm này có 07 nhân khẩu là: chủ hộ: Nguyễn Xuân T, vợ: Lê Thị T2, cha mẹ: Nguyễn Minh C và Đinh Thị H4, các con: Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị N2 và Nguyễn Minh P. Như vậy, đất cấp cho hộ gia đình, nhưng toà án cấp sơ thẩm không đưa các con ông vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nên ông yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm theo đơn kháng cáo. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định; về tố tụng, án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án dân sự đúng trình tự, thủ tục; về nội dung, án sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: các đương sự được triệu tập hợp lệ, tuy nhiên có nhiều đương sự vắng mặt, theo đề nghị của đương sự có mặt tại phiên tòa và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy đây là phiên tòa được triệu tập lần thứ hai, các đương sự đều nhận được Giấy triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên thống nhất quyết định tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về nguồn gốc tài sản nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện; Hội đồng xét xử thấy rằng: thửa đất mà các bên tranh chấp là thửa đất số 998, tờ bản đồ 27, có diện tích 117m² tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định có nguồn gốc là tài sản chung của vợ chồng cụ Nguyễn Minh C và cụ Đinh Thị H4 tạo lập vào năm 1974. Năm 1980 cụ C và cụ H4 có tạo dựng một căn nhà ván để ở, nhưng do nhà bị hư hỏng nên sau đó vợ chồng con trai các cụ là ông Nguyễn Xuân

T và bà Lê Thị T2 xây dựng lại như hiện nay; việc này đã được những người trong diện thừa kế đều thống nhất nên không đề nghị xem xét giải quyết di sản là căn nhà. Cụ C và cụ H4 chết vào các năm 2002 và 2004 không để lại di chúc, nên cấp sơ thẩm nhận định thừa đất nêu trên là di sản sẽ được chia cho hàng thừa kế thứ nhất là cha mẹ và các con của ông bà theo quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự.

[2.2] Xét về hàng thừa kế của cụ C, cụ H4; Hội đồng xét xử thấy rằng: cả hai cụ Nguyễn Minh C (1925-2002) và cụ Đinh Thị H4 (1930-2004) cho đến thời điểm hiện nay đều không còn cha mẹ. Quá trình chung sống hai cụ sinh được 08 người con gồm: ông Nguyễn B1 (1949-2012), có vợ là bà Nguyễn Thị T3 và 01 người con là Nguyễn Thị Ánh H2; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; ông Nguyễn H1, sinh năm 1954; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1961; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972. Như vậy cấp sơ thẩm đã xác định diện thừa kế là hàng thừa kế thứ nhất gồm 08 người con của cụ C, cụ H4 để chia thừa kế.

[2.3] Xét việc chia thừa kế tại cấp sơ thẩm; Hội đồng xét xử thấy rằng: do vợ chồng ông Nguyễn Xuân T đã sinh sống cùng cụ C, cụ H4 trên thửa đất này từ năm 1993 cho đến khi cụ C, cụ H4 lần lượt chết, vợ chồng ông T tiếp tục sử dụng, giữ gìn, tôn tạo di sản trên thửa đất này cho đến hiện nay. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định tại Điều 618 Bộ luật dân sự năm 2015 và Án lệ 05/2016 được Hội đồng thẩm phán TAND tối cao công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA, nên chia cho vợ chồng ông T bà T2 được hưởng 01 suất thừa kế theo pháp luật đối với tổng giá trị di sản được chia cho các đồng thừa kế. Theo biên bản định giá ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bình Định thì giá 1m² đất là 30.000.000đ, nên 117m² là 3.510.000.000đ, cấp sơ thẩm chia cho 8 kỷ phần, mỗi kỷ phần là 438.750.000đ. Trên thửa đất số 998, tờ bản đồ 27 có ngôi nhà cấp 4 do ông T xây dựng năm 1993 gia đình ông đang ở ổn định tại đây, nên ông T xin được nhận hiện vật, vì vậy cấp sơ thẩm giao thửa đất và căn nhà trên đất cho ông Nguyễn Xuân T quản lý, sử dụng, ông T có nghĩa vụ thanh toán cho 07 đồng thừa kế còn lại, mỗi người 383.906.250đ, sau khi trừ đi phần của ông là 438.750.000đ.

[2.4] Xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Nguyễn Xuân T, Lê Thị T2 của bà Nguyễn Thị H; Hội đồng xét xử thấy rằng: UBND huyện H (nay là thị xã H) dựa trên đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2014, các trích lục bản đồ đo đạc năm 1997 và 2000, biên bản thẩm định, biên bản kiểm tra thực địa đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Xuân T, bà Lê Thị T2. Tuy nhiên tại thời điểm năm 2014 việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Xuân T, Lê Thị T2 là không đúng quy định vì đây là di sản thừa kế của các đồng thừa kế khác, lẽ ra cần tuyên hủy để cấp lại. Tuy nhiên, ông Nguyễn Xuân T được chia và nhận di sản thừa kế là thửa đất và nhà gắn liền trên đất, tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất nên cấp sơ thẩm không hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Xuân T4 và bà Lê Thị T2 là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T về việc yêu cầu huỷ án sơ thẩm với lý do đất hộ gia đình nhưng không đưa 03 người con ông vào tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thấy rằng: ngày 08/01/2015 UBND huyện H giao 117m² đất có số thửa 998, tờ bản đồ 27 tại Đ, H, huyện H, tỉnh Bình Định cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân T và bà Lê Thị T2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số KK 00531 là cấp cho riêng vợ chồng ông T bà T2, không phải cấp cho hộ gia đình, nên không thuộc quyền sở hữu sử dụng chung cho các con của ông bà. Vì vậy, cấp sơ thẩm không đưa các anh chị Nguyễn Thị N1, Nguyễn Thị N2 và Nguyễn Minh P vào tham gia tố tụng là đúng pháp luật, nên không có căn cứ huỷ án sơ thẩm. Mặt khác tại các Biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2022 (BL 78-79) ông T bà T2 đều xác nhận rằng: *nguồn gốc thửa đất là do ba (cụ C) mua của bà K1 (đã chết) vào năm 1973, giấy tờ bị cháy do chiến tranh, cha mẹ có làm căn nhà bằng ván để gia đình ở, sau đó vợ chồng ông T đi kinh tế mới ở An lão, chỉ còn bà Nguyễn Thị B ở với cha mẹ, năm 1993 gia đình ông T rời A về sống chung với cha mẹ.* Như vậy, vợ chồng ông T bà T2 đều thừa nhận nguồn gốc thửa đất trên là của cha mẹ để lại. Vì vậy cấp sơ thẩm chia thừa kế theo pháp luật là có căn cứ.

[4] Từ nhận định trên đây, xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã thu thập và đánh giá chứng cứ đầy đủ, toàn diện xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi đường lối giải quyết vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[5] Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, nhưng ông Nguyễn Xuân T là người cao tuổi, nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Những nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Xuân T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2023/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 157, 158, 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 618, 649, 650, 651, 652, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của bà Nguyễn Thị H đối với di sản của cụ Nguyễn Minh C và Đinh Thị H4.

2. Xác định thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, diện tích 117m² (đất ở) tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, Bình Định là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Minh C, cụ Đinh Thị H6. Tổng giá trị di sản thừa kế là 3.510.000.000đồng. (Ba tỷ năm trăm mười triệu đồng chẵn)

3. Ông Nguyễn Xuân T, bà Lê Thị T2 được quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 998, tờ bản đồ số 27, có diện tích 117m² (đất ở nông thôn) tọa lạc tại khu phố Đ, phường H, thị xã H, Bình Định.

4. Buộc ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho:

- Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn H1 mỗi người 383.906.250 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng);

- Bà Nguyễn Thị T3 và chị Nguyễn Thị Ánh H2 383.906.250 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

2/ Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Xuân T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Những nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường